

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lầy
2. Bà Hoàng Thị Chính.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 877/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 935/QĐST-DS ngày 08/12-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H; ĐKHKTT: Xóm 6, xã V, huyện V, Hải Phòng; tạm trú: Tổ T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Bị đơn: Anh Lưu Thế H; ĐKHKTT: Xóm 6, xã V, huyện V, Hải Phòng; tạm trú: Tổ T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Lưu Thế H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà số 9/55 đường Đ, tổ T 2, phường Q, quận K. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đôi bên chung sống với nhau không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho

chị được ly hôn anh H. Về con chung: Anh chị có một con chung là Lưu Hải P, sinh ngày 18-10-2016. Chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Đoàn Thị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Thế H và đề nghị Tòa án giao con chung là Lưu Hải P cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Lưu Thế H trình bày quan điểm: Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Đoàn Thị H; về con chung: Anh không đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và do đương sự cung cấp, các biên bản xác minh của chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Lưu Thế H; về con chung: Đề nghị giao con chung là Lưu Hải P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, do đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Đoàn Thị H có Đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung) với anh Lưu Thế H và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo

quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lưu Thế H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ đăng ký tạm trú và thường xuyên cư trú tại tổ T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định chị Đoàn Thị H và anh Lưu Thế H có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng (Chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01-2011 ngày 24/02/2015), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại tổ T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và anh H cũng đồng ý. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện và phù hợp với pháp luật theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình cần ghi nhận.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị H và anh H có một con chung là Lưu Hải P, sinh ngày 18-10-2016. Cả chị H và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Xét đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ án, cháu Lưu Hải P là con chung duy nhất của chị H và anh H. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị H đã giao nộp các chứng cứ tài liệu chứng minh chị H là người có sức khỏe tốt, có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án, cháu Lưu Hải P đang ở cùng với bố, mẹ đẻ của anh H (cả chị H và anh H không ai đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung). Tại phiên tòa anh Lưu Thế H trình bày anh làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, lúc có lúc không. Ngoài lời khai, anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp nên chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị H và anh Lưu Thế H đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H và anh Lưu Thế H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa là có cơ sở, hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Lưu Thế H thuận tình ly hôn.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung là Lưu Hải P, sinh ngày ngày 18 tháng 10 năm 2016 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003551 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H và anh Lưu Thế H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã V, huyện V, HP;
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân

